| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN YÊN KHÁNH**<br>**TỈNH NINH BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| *Số:15 /2019 /QĐTT-HNGĐ* | *Yên Khánh, ngày 08 tháng 3 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 20/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2019 về việc "Ly hôn" giữa:

**Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị T - Sinh năm 1993.

Địa chỉ: Xóm 19, xã T, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

**Bị đơn:** Anh Đỗ Văn M - Sinh năm 1989.

Địa chỉ: Xóm 19, xã T, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 147; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 55, 57 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2019.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Nguyễn Thị T; sinh năm 1993; địa chỉ: Xóm 19, xã T, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; anh Đỗ Văn M; sinh năm: 1989; địa chỉ: Xóm 19, xã T, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Đỗ Văn M chấm dứt kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

***2.1. Về con chung (riêng):*** Chị Nguyễn Thị T và anh Đỗ Văn M chưa có con chung, về con riêng anh, chị không ai có nên chị T và anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***2.2. Về tài sản chung (riêng), công nợ và đất nông nghiệp***: Chị Nguyễn Thị T và anh Đỗ Văn M đều xác định anh, chị không có tài sản chung (riêng); về công nợ và đất nông nghiệp không có nên chị T và anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***2.3. Về án phí:*** Chị Nguyễn Thị T phải nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí thuận tình ly hôn. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/0001977 ngày 14 tháng 02 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình. Trả lại cho chị Nguyễn Thị T số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp.

**3**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Yên Khánh.
- Chi cục THADS huyện Yên Khánh.
- UBND xã T.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phan Hữu Ý**